

Số: /QĐ-UBND

An Lão, ngày 30 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước
xã An Lão 6 tháng cuối năm 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ AN LÃO

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 3041/QĐ - UBND ngày 26 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước thành phố Hải Phòng 6 tháng cuối năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hoá – Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước xã An Lão 6 tháng cuối năm 2025”.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Trưởng phòng Văn hoá – Xã hội, Trưởng phòng Kinh tế, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ; VP UBND thành phố;
- TT Đảng uỷ xã, TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch xã;
- BCĐ về phát triển KH, CN, ĐMST, CDS & ĐA06;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Trung tâm sự nghiệp công;
- Lưu: VT, VHXH.

CHỦ TỊCH

Đinh Thành Đồng

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính xã An Lão 6 tháng cuối năm 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của UBND xã)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, các nhiệm vụ năm cuối của Kế hoạch cải cách hành chính của thành phố giai đoạn 2021 - 2025; xây dựng chính quyền phục vụ Nhân dân, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, chuyên nghiệp; nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công theo hướng hiện đại, nhanh chóng, thuận tiện.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng cải cách hành chính, chất lượng thực thi chính sách, pháp luật và góp phần cải thiện các Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS).

2. Yêu cầu:

- Tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; bảo đảm hiệu quả, đúng thời gian và bám sát sự chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ, Bộ, ngành Trung ương, Thành ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ; xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân, người đứng đầu trong quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong hiện đại hóa nền hành chính theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả, đảm bảo liên thông, đồng bộ. Gắn kết công tác cải cách hành chính giữa các Sở, ngành, địa phương, đơn vị; tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và người đứng đầu trong triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Đáp ứng yêu cầu phục vụ, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp; kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế, yếu kém trong công tác cải cách hành chính.

- Tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của bộ máy nhà nước, cán bộ, công chức và Nhân dân về đẩy mạnh cải cách hành chính; cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ, ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ trong việc triển khai công tác cải cách hành chính năm 2025 trên địa bàn xã.

- Tiếp tục lấy cải cách hành chính là một trong những tiêu chí quan trọng trong công tác đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức cũng như bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm đối với tập thể, cá nhân.

II. CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Một số chỉ tiêu chủ yếu:

a) Trong năm 2025, phấn đấu đảm bảo trong top đầu khối xã về xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính (Par Index), Chỉ số năng lực cạnh tranh (DDCI), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS)

b) Hoàn thành 100% nhiệm vụ được UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố giao đảm bảo tiến độ, chất lượng.

c) Hoàn thành, đảm bảo tiến độ, chất lượng 100% nhiệm vụ cụ thể trong Kế hoạch cải cách hành chính 6 tháng cuối năm 2025 của xã,

d) Vượt chỉ tiêu thu ngân sách năm 2025 được thành phố giao; phấn đấu giải ngân đầu tư đạt 90%.

e) 100% hồ sơ thủ tục hành chính khi tiếp nhận, giải quyết được theo dõi trạng thái xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp có thể giám sát, đánh giá trong quá trình thực hiện. Hạn chế tối đa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) quá hạn.

f) Mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt 90% trở lên.

2. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

2.1. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ trong công tác cải cách hành chính; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, xác định rõ trách nhiệm, tổ chức thực hiện quyết liệt.

b) Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao. Chú trọng hướng dẫn thực hiện công tác cải cách hành chính; đề cao trách nhiệm cá nhân người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

c) Tiếp tục đánh giá công tác cải cách hành chính của xã theo Bộ Chỉ số Cải cách hành chính Ủy ban nhân dân thành phố ban hành;

d) Phát huy vai trò giám sát và tham gia của các cơ quan báo chí, truyền thông. Nâng cao hiệu quả việc tiếp nhận, giải quyết các ý kiến phản ánh, đánh giá về việc giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị; thái độ, hành vi tiêu cực, sách nhiễu trong thi hành công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

đ) Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức thành viên tạo điều kiện thuận lợi để người dân, tổ chức tham gia, giám sát thực hiện công tác cải cách hành chính.

2.2. Cải cách thể chế

a) Tiếp tục xây dựng cơ chế, chính sách thuộc phạm vi quản lý nhà nước của xã, phù hợp với quy định của pháp luật Trung ương, thành phố và tình hình thực tế của xã;

b) Nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, thực hiện có hiệu quả, thực chất việc đánh giá tác động của văn bản quy phạm pháp luật, tổ chức lấy ý kiến tham gia rộng rãi, chú trọng việc lấy ý kiến Nhân dân và đối tượng chịu sự tác động của các văn bản quy phạm pháp luật.

c) Chủ động rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo quy định; trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã công bố, xử lý kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, văn bản không còn phù hợp với tình hình thực tế của xã hoặc có nội dung trái pháp luật.

d) Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm tại các phòng, cơ quan, đơn vị, địa phương. Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật; kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật. Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

2.3. Cải cách thủ tục hành chính

a) Tổ chức hoàn thiện việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC thuộc phạm vi quản lý tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã; tiếp tục tăng cường việc tiếp nhận và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, giảm tỷ lệ trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ. Thường xuyên theo dõi, chấn chỉnh tác phong, lễ lối và thái độ làm việc của công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; xây dựng hình ảnh đội ngũ công chức chuyên nghiệp, trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, thân thiện và tận tụy phục vụ Nhân dân.

b) Rà soát, thống kê và đề xuất phương án đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước. Thống nhất hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

c) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và công nghệ số để chuẩn hóa, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ. Tăng cường tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực

tuyển, thanh toán trực tuyến (thuế, phí, lệ phí, viện phí,...) trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để giảm thời gian, chi phí thực hiện.

d) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách TTHC. Tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết TTHC cho tổ chức và cá nhân. Tổ chức thực hiện kịp thời và có hiệu quả khi lãnh đạo đơn vị tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp.

đ) Tăng cường cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

2.4. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Tiếp tục rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện phương án, kế hoạch sắp xếp, tổ chức lại cơ cấu bên trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo các quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

b) Thường xuyên rà soát, bổ sung, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.

c) Thực hiện tinh giản biên chế theo đúng Kế hoạch lộ trình đề ra. Ban hành văn bản thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức trong sắp xếp tổ chức bộ máy của thành phố.

d) Thực hiện tốt việc phân cấp quản lý trên các lĩnh vực theo quy định. Tiếp tục rà soát, trình cấp có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp trên một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của thành phố theo quy định của Trung ương.

2.5. Cải cách chế độ công vụ

a) Tổ chức thực hiện các văn bản, hướng dẫn về các quy định mới trong công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức; cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực theo quy định; bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu. Nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

b) Đề cao trách nhiệm và đạo đức công vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường thanh tra, kiểm tra về công vụ, về trách nhiệm người đứng đầu.

c) Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm.

d) Tiếp tục đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể, lấy hiệu quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo

chính để đánh giá, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và gắn với công tác khen thưởng, kỷ luật.

đ) Tiếp tục thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra trách nhiệm trong xử lý công việc của các cơ quan, đơn vị.

2.6. Cải cách tài chính công

a) Tiếp tục triển khai dự toán ngân sách Nhà nước gắn với mục tiêu thực hiện chính sách tài khóa hài hoà với chính sách tiền tệ; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước. Triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường quản lý điều hành tài chính ngân sách gắn với các ưu tiên phát triển kinh tế, đảm bảo an ninh - quốc phòng; bố trí ưu tiên các nhiệm vụ cơ bản, thiết yếu, đảm bảo nguồn lực thực hiện chính sách tiền lương; trợ cấp hàng tháng; các chính sách tính theo tiền lương cơ sở; các chế độ chính sách an sinh xã hội. Tiếp tục chủ động thực hiện các quy định hiện hành về chính sách tạo nguồn để cải cách tiền lương.

b) Điều hành chi ngân sách nhà nước theo dự toán, bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả.

c) Thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 về công khai ngân sách nhà nước; đa dạng hoá các hình thức công khai ngân sách nhà nước; Hướng dẫn, đôn đốc và giám sát việc thực hiện công khai ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị.

d) Nghiêm túc thực hiện các quy định về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, việc phân bổ và giao dự toán thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước. Triển khai và thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ; Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

đ) Tăng cường chỉ đạo công tác quản lý tài sản công trên địa bàn xã; sử dụng tài sản công thực sự đem lại hiệu quả.

e) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và thực hiện, công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước. Thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

2.7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp có đủ năng lực vận hành nền kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

b) Đầu tư nâng cấp hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin cho các phòng, ban, trung tâm thuộc Ủy ban nhân dân xã phục vụ chuyển đổi số và Đề án 06. Tiếp tục khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư.

c) Đẩy mạnh phát triển, tích hợp các ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.

d) Đẩy mạnh việc sử dụng hệ thống thông tin phục vụ khai thác cơ sở dữ liệu dùng chung, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành; kết nối với hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu của các Bộ chuyên ngành. Xây dựng và khai thác cơ sở dữ liệu về quản lý đất đai trên địa bàn xã.

đ) Tiếp tục duy trì hiệu quả, thực chất việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn xã.

e) Đổi mới, cải tiến mạnh mẽ, nâng cao chất lượng, thực hiện đa dạng hóa các kênh thông tin đa phương tiện trên Cổng Thông tin điện tử của xã một cách toàn diện, trong đó cần đặc biệt chú trọng xây dựng các chuyên mục và giao diện để người dân, tổ chức, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận thông tin; tạo liên kết giữa Cổng Thông tin điện tử với trang Fanpage, Zalo...

(Danh mục nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này).

III. KINH PHÍ:

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong nguồn kinh phí cải cách hành chính nhà nước năm 2025 của xã.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm chung:

a) Căn cứ các nhiệm vụ, công việc và chỉ tiêu cụ thể được xác định tại Kế hoạch này, Trưởng các phòng, ban, ngành, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát các nhiệm vụ, tập trung chỉ đạo, quán triệt, tổ chức triển khai, kiểm tra thực hiện đạt hiệu quả, đúng tiến độ đề ra.

b) Ngoài các nội dung, nhiệm vụ tại Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân xã chủ động, mạnh dạn đề xuất thực hiện hoặc thí điểm thực hiện những mô hình, giải pháp, sáng kiến hiệu quả, có tính khả thi và phương thức chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính bằng những việc làm cụ thể, có tính đột phá để đạt hiệu quả thực chất.

c) Trưởng các phòng, ban, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chỉ đạo thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo kết quả tham mưu, thực hiện công tác cải cách hành chính theo định kỳ (*báo cáo hàng quý và báo cáo năm gửi trước ngày 05 của tháng cuối quý*) về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban nhân dân thành phố và Sở Nội vụ.

2. Phân công trách nhiệm cụ thể của các cơ quan, đơn vị có liên quan:

a) Phòng Văn hóa - Xã hội:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các nội dung về chỉ đạo, điều hành; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, thực hiện các nội dung: xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Tham mưu các biện pháp, giải pháp cải thiện, nâng cao xếp hạng Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin của xã, Chỉ số chuyển đổi số.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp tục triển khai áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các phòng, cơ quan.

- Hướng dẫn đài truyền thanh tuyên truyền về cải cách hành chính nhà nước thành phố Hải Phòng.

b) Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân:

- Tham mưu theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ Ủy ban nhân dân xã được Ủy ban nhân dân thành phố giao; theo dõi đôn đốc thực hiện nhiệm vụ Ủy ban nhân dân thành phố giao các phòng, cơ quan, đơn vị liên quan.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, thực hiện các nội dung về cải cách thể chế.

- Thực hiện công khai TTHC trên Cổng thông tin điện tử xã.

c) Phòng Kinh tế:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức tham mưu, thực hiện các nội dung về cải cách tài chính công.

- Chủ trì tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; nâng cao hiệu quả việc tổ chức đối thoại định kỳ, đột xuất với doanh nghiệp.

- Theo dõi, tổng hợp và kiểm tra việc sử dụng kinh phí cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị.

d) Trung tâm Phục vụ hành chính công:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các nội dung: Cải cách thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

đ) Trung tâm Sự nghiệp công:

- Đổi mới, nâng cao chất lượng chuyên mục, chuyên trang cải cách hành chính bảo đảm tính tương tác, phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về công tác cải cách hành chính.

- Kịp thời đưa các tin, bài, ý kiến của người dân, tổ chức về thực hiện cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị; đồng thời nêu gương điển hình, những mô hình, sáng kiến, cách làm hiệu quả, thiết thực phục vụ người dân, tổ chức và doanh nghiệp; đồng thời phản ánh về các tổ chức, cá nhân chưa nghiêm túc trong thực hiện công tác cải cách hành chính.

e) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức thành viên, người dân, tổ chức và doanh nghiệp tích cực tham gia, giám sát thực hiện công tác cải cách hành chính của xã.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu phát sinh các nội dung, nhiệm vụ cần sửa đổi, bổ sung; các phòng, ban, cơ quan, đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân xã (*qua Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp chung*) xem xét, quyết định./.

Phụ lục
DANH MỤC NHIỆM VỤ, CÔNG VIỆC CỤ THỂ TRIỂN KHAI,
THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
I. Chỉ đạo điều hành, kiểm tra và tuyên truyền					
1	Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính 6 tháng cuối năm 2025	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các Phòng, ban, ngành	7/2025	Kế hoạch của UBND xã
2	Xây dựng Báo cáo xác định chỉ số cải cách hành chính năm 2025 của UBND xã, báo cáo Sở Nội vụ	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các Phòng, ban, ngành	Theo yêu cầu của Sở Nội vụ	Kế hoạch, Báo cáo của UBND xã
3	Xây dựng báo cáo cải cách hành chính hàng quý và năm về thực hiện công tác CCHC	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các Phòng, ban, ngành	Trước ngày 20 của tháng cuối quý	Báo cáo của UBND xã
4	Ban hành, triển khai thực hiện Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước xã 6 tháng cuối năm 2025	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các Phòng, ban, ngành	Quý III,IV/2025	Kế hoạch, Báo cáo
5	Tham gia Hội thi trực tuyến tìm hiểu công tác cải cách hành chính trong cán bộ, công chức, viên chức do thành phố Hải Phòng tổ chức năm 2025	Trung tâm sự nghiệp công	Các Phòng, ban, ngành	Quý III,IV/2025	Báo cáo kết quả Hội thi

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
II. Cải cách thể chế					
6	Ban hành, triển khai Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) trên địa bàn xã năm 2025	Văn phòng HĐND&UBND xã	Các phòng, ban, ngành	Quý III,IV/2025	Kế hoạch của UBND xã
7	Ban hành Quyết định công bố các văn bản QPPL hết hiệu lực	Văn phòng HĐND&UBND xã	Các phòng, ban, ngành	Quý III,IV/2025	Quyết định của Chủ tịch UBND xã
8	Ban hành Quyết định bãi bỏ văn bản QPPL	Văn phòng HĐND&UBND xã	Các phòng, ban, ngành	Quý III,IV/2025	Quyết định của UBND xã
9	Ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật hàng năm trên địa bàn xã	Văn phòng HĐND&UBND xã	Các phòng, ban, ngành các cơ quan, tổ chức có liên quan	Quý III,IV/2025	Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn xã
10	Xây dựng danh mục, rà soát văn bản QPPL thuộc lĩnh vực trọng tâm, liên ngành xã	Văn phòng HĐND&UBND xã	Các phòng, ban, ngành các cơ quan, tổ chức có liên quan	Quý III,IV/2025	Danh mục văn bản QPPL lĩnh vực trọng tâm, liên ngành; Báo cáo kết quả rà soát văn bản QPPL do xã ban hành liên quan

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
					đến lĩnh vực theo dõi trọng tâm, liên ngành
III. Cải cách thủ tục hành chính					
11	Thực hiện, hồ sơ số hóa kết quả giải quyết TTHC quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng ban, ngành	Quý III,IV/2025	Dữ liệu số hóa được chứa trong Kho quản lý dữ liệu điện tử theo quy định
12	Thực hiện rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính	Các phòng, cơ quan	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Quý III,IV/2025	Công văn đề nghị thẩm định.
13	Công bố thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công Văn phòng HĐND&UBND	Các phòng, cơ quan	Quý III,IV/2025	TTHC công khai trên cơ sở dữ liệu quốc gia, Cổng dịch vụ công, Trang thông tin điện tử UBND cấp xã
14	Tích hợp, đồng bộ thông tin, dữ liệu liên quan yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài chính trong giải quyết TTHC của cá nhân, tổ chức với Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công của thành phố theo phạm vi quản lý giải quyết TTHC	Phòng Văn hóa – Xã hội	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Quý III,IV/2025	Các TTHC đã được tích hợp trên Cổng dịch vụ Quốc gia, Dịch vụ công của xã

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
15	Tổng hợp kết quả đánh giá theo Bộ chỉ số Quyết định 766 trên Công dịch vụ công quốc gia	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng, ban, ngành	Quý III,IV/2025	Báo cáo kết quả thực hiện (Báo cáo cải cách TTHC hàng tháng, Báo cáo kiểm soát TTHC định kỳ)
16	Khai thác kết nối, chia sẻ dữ liệu từ các Cơ sở dữ liệu quốc gia, các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của thành phố phục vụ cho việc cắt giảm, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ công dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố và Trung tâm Phục vụ hành chính cấp xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng, ban, ngành	Quý III,IV/2025	Thông báo
IV. Cải cách tổ chức bộ máy					
17	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã	Các phòng, ban, ngành, Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn phòng HĐND và UBND	Tháng 7/2025	Quyết định
18	Tiếp tục tham mưu, triển khai thực hiện Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, ngành	Tháng 7/2025	Quyết định

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
19	Đề xuất Giao biên chế hành chính và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2026	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, ngành, đơn vị	Theo yêu cầu của thành phố	Báo cáo đề xuất
20	Sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp, ủy quyền trên một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của thành phố	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, ngành, đơn vị	Quý III,IV/2025	Báo cáo đề xuất
21	Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế; cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức theo vị trí việc làm	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, ngành, đơn vị	Quý III,IV/2025	Quyết định phê duyệt
V. Cải cách chế độ công vụ					
23	Xây dựng đề án vị trí việc làm và điều chỉnh đề án vị trí việc làm đối với các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, ngành, đơn vị	Quý III,IV/2025	Quyết định phê duyệt
24	Ban hành và triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2025	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, ngành, đơn vị	Quý III,IV/2025	Kế hoạch, Báo cáo của UBND xã
25	Triển khai thi, xét, thăng hạng viên chức năm 2025	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, ngành, đơn vị	Quý III,IV/2025	Quyết định
VI. Cải cách tài chính công					
26	Đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế tự chủ, xã hội hoá, nhất là trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình, thể dục, thể thao, khoa học và công nghệ, đảm bảo đúng lộ trình tại Quyết định số	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, ngành, đơn vị	Quý III,IV/2025	Báo cáo của Phòng Kinh tế

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
	1036/QĐ-UBND ngày 07/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt Đề án chuyển đổi cơ chế tài chính đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố.				
27	Đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế tự chủ, xã hội hoá trong các đơn vị sự nghiệp công lập	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, ngành, đơn vị	Quý III,IV/2025	Quyết định giao quyền tự chủ
VII. Xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số					
28	Ban hành và triển khai hoàn thành 100% nhiệm vụ trong Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, ngành, đơn vị	Quý III,IV/2025	Kế hoạch, Báo cáo của UBND xã
29	Ứng dụng AI vào tự động hóa thông minh RPA hỗ trợ xử lý quy trình nghiệp vụ, văn bản tự động trong cải cách hành chính	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, ngành, đơn vị	Quý III,IV/2025	Báo cáo chuyển đổi số
30	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng, ban, ngành, đơn vị	Quý III,IV/2025	Kết quả được ghi nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
31	Tăng cường tái sử dụng kết quả giải quyết TTHC trong Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng, ban, ngành, đơn vị	Thường xuyên	Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC xã

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
32	Duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước của thành xã năm 2025	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, ngành, đơn vị	Quý III,IV/2025	Kế hoạch; Báo cáo kết quả kiểm tra